

Địa giới huyện Thanh Hóa ở phía đông giáp huyện Thủ Thừa; phía tây giáp các huyện Tân Thạnh và Mộc Hóa; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp huyện Mộc Huệ và nước Cam-pu-chia.

— Huyện Tân Thạnh còn 10 xã Kiến Bình, Hậu Thạnh Tây, Tân Ninh, Tân Thành, Tân Lập, Tân Hòa, Bắc Hòa, Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh Đông gồm 38.220,25 héc-ta diện tích tự nhiên với 58.219 nhân khẩu.

Địa giới huyện Tân Thạnh ở phía đông giáp huyện Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Mộc Hóa và tỉnh Đồng Tháp; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp huyện Mộc Hóa.

— Huyện Mộc Hóa còn thị trấn Mộc Hóa và 12 xã Bình Hiệp, Bình Hòa Đông, Bình Hòa Tây, Bình Phong Thạnh, Tân Lập, Tuyên Thạnh, Thạnh Trị, Bình Hòa Trung, Tân Thành, Thạnh Hưng, Bình Tân, Tuyên Bình gồm 57.365 héc-ta diện tích tự nhiên với 48.205 nhân khẩu.

Địa giới huyện Mộc Hóa ở phía đông giáp các huyện Tân Thạnh và Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Vĩnh Hưng; phía nam giáp huyện Tân Thạnh; phía bắc giáp nước Cam-pu-chia.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 77-HĐBT ngày 27-6-1989 về việc chia huyện Thanh Hưng và điều chỉnh địa giới hành chính một số xã của huyện Cao Lãnh thuộc tỉnh Đồng Tháp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chia huyện Thanh Hưng thuộc tỉnh Đồng Tháp thành hai huyện lấy tên là huyện Thanh Hưng và huyện Lai Vung:

1. Huyện Thanh Hưng (mới) có 12 xã Tân Khánh Trung, Tân Mỹ, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Hội An Đông, Bình Thạnh Trung, Bình Thành, Định An, Định Yên, Vĩnh Thạnh, Long Hưng A và Long Hưng B gồm 23.892 héc-ta và 160.544 nhân khẩu. Huyện lỵ đặt tại xã Bình Thành.

Địa giới huyện Thanh Hưng (mới) ở phía đông giáp huyện Lai Vung và thị xã Sa Đéc; phía tây giáp tỉnh An Giang; phía nam giáp huyện Lai Vung; phía bắc giáp thị xã Cao Lãnh.

2. Huyện Lai Vung có 11 xã Tân Dương, Hòa Thành, Long Thám, Hòa Long, Long Hậu, Tân Phước, Tân Thành, Vinh Thới, Tân Hòa, Định Hòa và Phong Hòa gồm 23.864 héc ta và 142.267 nhân khẩu. Huyện lỵ đặt tại xã Hòa Long.

Địa giới huyện Lai Vung ở phía đông giáp thị xã Sa Đéc và tỉnh Cửu Long; phía tây giáp tỉnh An Giang; phía đông nam giáp tỉnh Cửu Long; phía tây nam giáp tỉnh Hậu Giang; phía bắc giáp huyện Thạnh Hưng (mới).

Điều 2. — Tách 1.876,95 héc ta diện tích tự nhiên với 2.512 nhân khẩu của xã Bình Hàng Trung; và tách 490 héc ta diện tích tự nhiên với 1.626 nhân khẩu của xã Mỹ Hội cùng với 375 héc ta diện tích tự nhiên với 268 nhân khẩu của xã Bình Hàng Tây thuộc huyện Cao Lãnh để thành lập xã Tân Hội Trung thuộc huyện Cao Lãnh.

Xã Tân Hội Trung có 2.741,95 héc ta diện tích tự nhiên và 4.406 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Hội Trung ở phía đông giáp xã Mỹ Long, nông trường Công an và kênh 307; phía tây giáp xã Mỹ Thọ; phía nam giáp các xã Mỹ Hội, Bình Hàng Trung và Bình Hàng Tây; phía bắc giáp huyện Tháp Mười.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

— Xã Mỹ Hội có 1.853 héc ta diện tích tự nhiên và 8.216 nhân khẩu.

Địa giới xã Mỹ Hội ở phía đông giáp xã Bình Hàng Trung; phía tây giáp thị trấn Mỹ Thọ; phía nam giáp xã Mỹ Xương và thị trấn Mỹ Thọ; phía bắc giáp các xã Mỹ Thọ và Tân Hội Trung.

— Xã Bình Hàng Trung có 3.749,01 héc ta diện tích tự nhiên và 8.767 nhân khẩu.

— Địa giới xã Bình Hàng Trung ở phía đông giáp xã Bình Hàng Tây; phía tây giáp xã Mỹ Hội; phía nam giáp xã Bình Hàng Tây và thị xã Sa Đéc; phía bắc giáp xã Tân Hội Trung.

— Xã Bình Hàng Tây có 1.153,70 héc ta diện tích tự nhiên và 7.705 nhân khẩu.

Địa giới xã Bình Hàng Tây ở phía đông giáp xã Mỹ Long; phía tây giáp xã Bình Hàng Trung; phía nam giáp xã Bình Thạnh; phía bắc giáp xã Tân Hội Trung.

Điều 3. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 166-CT ngày 20-6-1989 về việc rà soát hệ thống văn bản pháp luật.

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước đã thông qua một số Luật, Pháp lệnh; Hội